TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 1036/2019/HC-PT
Ngày: 15 - 11 - 2019
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thơ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Hoàng Hữu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Giản Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Mai Hương* - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 24/2019/TLPT-HC ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc: "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị Người đại diện theo ủy quyền của Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Người khởi kiện kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4024/2019/QĐPT-HC ngày 30/08/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 7313/2019/QĐPT-HC ngày 16/09/2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 8347/2019/QĐPT-HC ngày 05/11/2019 và Thông báo số: 9528/2019/TB-TA ngày 05/11/2019 về thay đổi thời gian tiến hành phiên tòa, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Tr; sinh năm: 1939; (Đã mất).

Địa chỉ: Phường Z, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Mất ngày 23/11/2014 theo Giấy chứng tử số: 3201443009369 của Bang C, được Chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số: 0054243/SNV ngày 15/05/2015 của BNG nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam).

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện:

+ Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1942.

Địa chỉ: 2895 CT S CA.

Người đại diện theo ủy quyền của Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện:

+ Bà Nguyễn Thị MT; sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Phường Z, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền được Tổng lãnh sự quán VN tại H chứng nhận ngày 18/09/2017, vào sổ Số công chứng: 1007 Quyển số: 1/2017-SCT/TLSQ). (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn Minh H - Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trương Hải H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

(Theo Quyết định số: 2316/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc ủy quyền người đại diện tham gia tố tụng).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Tiến T- Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Quyết định số: 2317/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của Ủy ban nhân dân Quận C về việc cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp);

(Có văn bản số: 3129/TNMT-PC ngày 14/10/2019 xin vắng mặt quá trình xem xét giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân các cấp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 22 tháng 5 năm 2012, Ông Nguyễn Văn Tr có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền) phường Tân T vì quyết định trên là không có căn cứ, trái pháp luật. Vì ngày

28/09/1998, ông Tr đã mua phần đất trên của bà Phạm Thị Đ, bà Đ được Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận số 00025QSDĐ/Q12/1998, trong đó có thửa 364 và thửa 382. Đến ngày 17/01/2003, ông Tr và bà H được Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156. Việc tăng, giảm diện tích của bà Đ không ảnh hưởng đến việc ông được cấp giấy chứng nhận, phần đất khi được cấp giấy chứng nhận có số thửa mới là 364 -1 và thửa 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền) phường Tân T, không có trùng vào thửa đất đã cấp cho bà Đ mà đã được chiết suất thành thửa mới từ thửa đất của bà Đ.

Ngày 22 tháng 6 năm 2012, Ông Nguyễn Văn Tr có đơn khởi kiện hủy Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và bàn giao mặt bằng đối với hộ Ông Nguyễn Văn Tr bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và Depot Tham Lương tại phường Tân T, Quận C. Đối với Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 cũng là văn bản trái pháp luật, không có giá trị pháp lý, vì Ủy ban nhân dân Quận C căn cứ Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 06/02/2010 để ban hành Quyết định này, nhưng Quyết định này đã được Ủy ban nhân dân Quận C thu hồi bằng Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 khi phát hiện có sai sót.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị MT rút lại yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh vì các Quyết định liên quan đến bồi thường đã bị Ủy ban nhân dân Quận C thu hồi, chỉ yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C. Do Ủy ban nhân dân Quận C ban hành quyết định này không đúng quy định pháp luật, nếu cần điều chỉnh diện tích mà bà Đ đã chuyển nhượng thì thu hồi giấy chứng nhận của bà Phạm Thị Đ, chứ không phải thu hồi giấy chứng nhận của Ông Nguyễn Văn Tr.

Người bị kiện – Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày trong văn bản tự khai có nội dung:

Ủy ban nhân dân Quận C xác định Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C là đúng pháp luật, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Tr, vẫn giữ nguyên quyết định nói trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. tuyên xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Tr về việc yêu cầu Toà án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên huỷ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền ông Tr đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2011/05501 ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C. Ông Nguyễn Văn Tr được hoàn lại số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng mà ông Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2011/05639 ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C.

- Ủy ban nhân dân Quận C, không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 07/12/2018, Đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị MT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/12/2018, Đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị MT có Bản tường trình kháng cáo trong đó có nội dung thay đổi một phần đơn kháng cáo là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, Hủy quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị MT trình bày: Ba của bà là Ông Nguyễn Văn Tr là người ký đơn khởi kiện, ngày 23/11/2014 ông Tr mất có làm giấy khai tử. Trước khi mất, ông Tr có làm di chúc cho bà phần nhà, đất đang bị thu hồi giấy chứng nhận. Mẹ của bà là Bà Nguyễn Thị H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Nguyễn Văn Tr đã ủy quyền cho bà tham gia tố tụng. Nay bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Tr về hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Đất của ông Tr, bà H đã mua của bà Phạm Thị Đ và sử dụng và ổn định từ năm 1999 đến 17/01/2003 được cấp Giấy chứng nhận có nhà ở diện tích 125,5m^2 và đất ở có diện tích 1964,4m^2. Ông Tr, bà H đã tuân thủ các quy định về pháp luật đất đai và thực hiện đúng thủ tục pháp lý, đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trước bạ và tiền sử dụng đất đối với 1964,4m^2 đất ở theo đề nghị bằng phiếu chuyển của Phòng Quản lý đô thị. Việc Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho bà Đ trong đó có thửa 364 và thửa 382 không ảnh hưởng đến phần đất của ông Tr, bà H đã mua của bà Đ và được cấp Giấy chứng nhận là thửa 364 - 1 và thửa 382 - 1 nên không có việc một thửa đất được cấp cho hai Giấy chứng nhận. Giữa ông Tr, bà H không có tranh chấp với bà Phạm Thị Đ là người đã chuyển nhượng đất và ngược lại bà Đ không có tranh chấp với ông Tr, bà H về phần đất đã chuyển nhượng.

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không có trình bày bổ sung chỉ trình bày tranh luận với những nội dung sau:

Theo Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 42 Nghị định 181/2004 ngày 29/10/2004 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai thì không có trường hợp nào thu hồi đất như Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng đối với Ông Nguyễn Văn Tr.

Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng một thửa đất cấp cho hai người cũng không có cơ sở vì bà Phạm Thị Đ được cấp Giấy chứng nhận có thửa 364 và thửa 382. Ông Tr và bà H được cấp Giấy chứng nhận là thửa 364 - 1 và thửa 382 - 1 và các bên không có tranh chấp, không có quyết định của tòa án nên lý do thu hồi Giấy chứng nhận của ông Tr, bà H do một thửa đất cấp cho hai Giấy chứng nhận là không có căn cứ. Khi Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp cho bà Phạm Thị Đ chưa giảm phần diện tích đã chuyển nhượng cho ông Tr, bà H thì Ủy ban phải thu hồi Giấy chứng nhận của bà Đ để giảm trừ phần diện tích mà bà Đ đã chuyển nhượng.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Tr là người khởi kiện, hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền).

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có

văn bản đề nghị vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử nên không có lời trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

Trong văn bản đề nghị xét xử vắng mặt có trình bày nội dung: Không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện. Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm chưa đảm bảo; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện do người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Người khởi kiện trong hạn luật định.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có văn bản đề nghị vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định luật tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, tiến hành xét xử vắng mặt

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã nhận định Ủy ban nhân dân Quận, Thành phố Hồ Chí Minh Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2; thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền) là đúng thẩm quyền, đúng quy trình. Ông Tr và bà H sử dụng ổn định từ khi nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị Đ cho đến lúc được cấp Giấy chứng nhận và cho tới lúc khởi kiện vụ án hành chính. Ông Tr và bà H đã thực hiện các nghĩa vụ thuế theo đề nghị của cơ quan tham mưu đối với phần diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364, 382, tờ bản đồ số 4 (Tài liệu 02/CT-UB) đã được Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00025QSDĐ/Q12/1998 ngày 28/09/1998 cấp cho bà Phạm Thị Đ không bị giảm trừ và trong phần xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tân T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh trên đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Tr và bà H không có xác nhận nội dung này là lỗi của cơ quan nhà nước. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm

2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 -1, 382 -1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền).

Giữ nguyên phần Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật về án phí lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hình thức*:

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên án bằng Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST giữa Người khởi kiện là Ông Nguyễn Văn Tr và Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07/12/2018, bà Nguyễn Thị MT là đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện có Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên và nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo Biên lai số AA/2017/0045259 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1939, mất ngày 23/11/2014 theo Giấy chứng tử số 3201443009369 của Bang C, được Chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 0054243/SNV ngày 15/05/2015 của Bộ ngoại giao nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1942, địa chỉ: Nguyễn Thị MT đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị MT, sinh năm: 1972, địa chỉ: 15 Vân Côi, Phường Z, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Giấy ủy quyền được Tổng lãnh sự quán VN tại H chứng nhận ngày 18/09/2017, vào sổ Số công chứng: 1007 Quyển số: 1/2017-SCT/TLSQ.

Do vậy, đơn kháng cáo do bà Nguyễn Thị MT lập ngày 07/12/2018 là có căn cứ chấp nhận theo phạm vi ủy quyền và quy định pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận. Theo Điều 204; khoản 3 Điều 205 và khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận C và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng cấp phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt những trường hợp trên.

[3]. *Về nội dung*:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị MT là đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm xem xét hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Uỷ ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17/01/2003 cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H là đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; Diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364 - 1, 382 - 1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền) là đúng quy định tại các Điều 9, 49, 50 Luật Đất đai năm 2003; Điều 38, 42 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 25/05/2007 và khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/NĐ-CP ngày 19/102009 của Chính phủ nhưng không thể hiện việc cấp Giấy chứng nhận cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H là trái pháp luật; Thông báo số 78/TB-TTr ngày 13/07/2010 của Thanh tra Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"Ngày 17/01/2003, Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 với diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364, 382, tờ bản đồ số 4 (Tài liệu 02/CT-UB) đã được Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00025QSDĐ/Q12/1998 ngày 28/09/1998 cho bà Phạm Thị Đ, tuy nhiên trong phần xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tân T trên đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Tr không có xác nhận nội dung này. Do đó, khi Phòng Quản lý đô thị quận tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 cho Ông Nguyễn Văn Tr không đề cập đến việc bổ sung Giấy chứng nhận của bà Phạm Thị Đ để ghi*

giảm trên Giấy chứng nhận của bà Đ theo quy định và nhận thấy việc Ủy ban nhân dân Phường không xác nhận nguồn gốc theo quy định. Việc này dẫn đến tình trạng 01 phần đất được cấp 02 Giấy chứng nhận là không đúng quy định". Trong Thông báo này không xác định việc cấp Giấy chứng nhận cho ông Tr, bà H là trái pháp luật. Thực tế, khi cấp Giấy chứng nhận cho ông Tr, bà H Cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã chiết suất thửa 364 thành thửa 364 - 1 và thửa 382 thành thửa 382 - 1 từ những thửa đất đã cấp cho bà Phạm Thị Đ không như kết luận của Thanh tra Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là *"Ngày 17/01/2003, Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân Quận C cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 với diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364, 382, tờ bản đồ số 4 (Tài liệu 02/CT-UB)"*. Qua Thanh tra phát hiện việc không giảm trừ diện tích đất đã cấp cho bà Phạm Thị Đ thì Thanh tra phải đề suất điều chỉnh giảm phần diện tích đất của bà Phạm Thị Đ chứ không thể thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Tr, bà H vì không có việc gian dối, không trái pháp luật, không có tranh chấp giữa ông Tr, bà Huê với bà Đ hay ngược lại bà Đ tranh chấp với ông Tr, bà H và đã được Ủy ban nhân dân Phường xác nhận không có tranh chấp. Toàn bộ nhà ở và đất ở được nộp thuế trước bạ và tiền sử dụng đất theo phiếu chuyển của Phòng Quản lý đô thị. Mặt khác, trong Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai, hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận chỉ quy định Ủy ban nhân dân xác nhận đất không có tranh chấp trên đơn của người xin cấp Giấy chứng nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2; diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364-1, 382-1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền) theo trình bày kháng cáo và kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên việc đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do kháng cáo của người có quyền kháng cáo bà Nguyễn Thị MT là Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện được chấp nhận, Bản án hành chính sơ thẩm bị sửa nên Ủy ban nhân dân Quận C,Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo khoản 2 Điều 349 của Luật tố tụng hành chính.

Do Bản án sơ thẩm bị sửa nên Ông Nguyễn Văn Tr không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn Tr (đã mất năm 2014) có bà Nguyễn Thị MT đại diện nhận toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2011/05501 ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2011/05639 ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 349 của Luật tố tụng hành chính.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị MT toàn bộ số tiền tạm ứng kháng cáo 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0045259 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 204; khoản 3 Điều 205; khoản 1 Điều 206; khoản 4 Điều 218; Điều 348; khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 349 và điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị MT là đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Người khởi kiện - Ông Nguyễn Văn Tr (đã mất).

1. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Tr.

Hủy Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Uỷ ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 156 ngày 17 tháng 01 năm 2003 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Văn Tr và Bà Nguyễn Thị H, được sử dụng diện tích đất ở 1964,4m^2;

diện tích xây dựng 125,5m^2, thuộc một phần thửa 364-1, 382-1, tờ bản đồ số 4H (sơ đồ nền) phường Tân T.

2. Giữ nguyên phần Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2018/HC-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2381/QĐ-UBND-BT ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

3.1 Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3.2 Do Bản án hành chính sơ thẩm bị sửa nên Ông Nguyễn Văn Tr không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn Tr (đã mất năm 2014) có bà Nguyễn Thị MT đại diện nhận toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2011/05501 ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2011/05639 ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

4.1 Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

4.2 Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị MT toàn bộ số tiền tạm ứng kháng cáo 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0045259 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận C;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thơ